

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2018

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Hiệp
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Quy Thái – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phan Thị Như H (tên gọi khác: U), sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 2, ấp V, xã C, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Lại Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 01, ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 28/11/2016, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phan Thị Như H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Như H và anh Lại Văn T kết hôn vào năm 2013, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống, anh T thường xuyên ăn nhậu, thường xuyên mắng chửi nhục mạ chị và ghen tuông vô cớ, nên

anh chị thường xuyên xảy ra bất hòa, gia đình không hạnh phúc. Anh chị ly thân từ tháng 9/2015 cho đến nay. Chị H nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định nhưng anh T không đến theo giấy triệu tập cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ *Về chấp hành pháp luật*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

+ *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Chị Phan Thị Như H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lại Văn T có nơi cư trú tại xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của các đương sự: Ngày 12/12/2017, Công an xã V, huyện C xác nhận anh Lại Văn T hiện đang sinh sống và có đăng ký hộ khẩu tại tổ 01, ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Chị H và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59/2013, quyền số I/2013 vào ngày 25/9/2013 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật

hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ khi xảy ra tranh chấp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho chị H và anh T được đoàn tụ, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị H, điều đó chứng tỏ anh T không có nguyện vọng được đoàn tụ với chị H, anh chị đã ly thân trong thời gian dài nhưng anh chị không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

2.2 Về con chung: Chị H trình bày là không có.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày là không có, anh thương không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Như H.

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Như H được ly hôn với anh Lại Văn T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Như H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000622 ngày 04/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Như H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/02/2018). Anh Lại Văn T được quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Giao